

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi
thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-TTg ngày 20/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đầu tư sử dụng tiền thưởng cho các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, các huyện Phù Cát và Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đầu tư sử dụng tiền thưởng cho các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, các huyện Tuy Phước, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Tây Sơn và thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đầu tư sử dụng tiền thưởng cho các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư sử dụng tiền thưởng cho các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, huyện Phù Mỹ và Phù Cát;

Căn cứ văn bản số 1848/BTC-ĐT ngày 13/2/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán, quyết toán kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 910/TTr-SNN ngày 20/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (đợt 1), với tổng số tiền là 32.000.000.000 đồng (*Ba mươi hai tỷ đồng*), chi tiết có phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí nêu trên theo đúng danh mục đã được phê duyệt tại Điều 1.

74

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *yl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVPNN;
- Lưu VT, K19. (M.18b) *yl*

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI HỌ CHỦ TỊCH



Trần Châu

Phu lục:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ KHEN THƯỞNG CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Đợt I)

(Kèm theo Quyết định số ~~1211~~ /QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
TỔNG CỘNG		40,000	32,000	8,000
I	HUYỆN PHÙ MỸ	4,000	3,200	800
1	Xã Mỹ Hiệp	1,000	800	200
a	Bê tông xi măng tuyến đường từ Trụ sở thôn Vạn Thiện đến giáp ngã tư đường tây tỉnh thôn Vạn Phước Tây	100		100
b	Bê tông xi măng tuyến đường từ thôn Bình Tân Tây đi Hồ Đập Phố thôn Hòa Nghĩa	100		100
c	Bê tông xi măng tuyến đường từ Đội 1 thôn An Trinh – Nhà Đá An Lương	100	100	
d	Bê tông xi măng đội 6 chợ Bình Long, thôn Bình Long đi giáp đường BTXM thôn Vạn Thiện	250	250	
đ	Nhà Văn hóa thôn An Thạnh	100	100	
e	Bê tông xi măng tuyến đường từ Cách Thủy đi Trụ sở thôn Đại Sơn	50	50	
g	Nhà văn hóa - Hội trường xã	200	200	
h	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng xã Mỹ Hiệp	100	100	
2	Xã Mỹ Trinh	1,000	800	200
a	Bê tông xi măng tuyến đường từ Trung Bình đi Trục Đạo	200	150	50
b	Bê tông xi măng tuyến đường từ kênh mương cấp 1 Hồ Hổ Voi đi ngã 3 nhà ông Sỹ	250	150	100
c	Bê tông xi măng tuyến đường từ Trinh Văn Nam đi nhà ông Thanh	300	250	50
d	Bê tông xi măng đường nội bộ khu vực chợ Trà Lương	150	150	
đ	Nhà văn hóa xã (xây dựng cơ sở hạ tầng)	100	100	
3	Xã Mỹ Lộc	1,000	800	200

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
a	Bê tông xi măng An Tường đi Cừu Thành	150	150	
b	Bê tông xi măng Vĩnh Thuận đi hồ Cây Sung	100		100
c	Bê tông xi măng nghĩa trang liệt sỹ đi đập Đồi	50	50	
d	Bê tông xi măng QL 1A đi Nghĩa Lộ	100		100
đ	Bê tông từ xưởng cửa nhà ông Dur đi nhà ông Lành	75	75	
e	Bê tông xi măng Vạn Định đi Tân Ốc	150	150	
g	Nhà văn hóa xã	200	200	
h	Tường rào, san ủi mặt bằng khu thể thao xã	50	50	
i	Nhà văn hóa thôn An Tường	50	50	
k	Xây dựng tường rào, nhà vệ sinh chợ Vạn Phú	50	50	
l	San ủi mặt bằng nghĩa trang nhân dân	25	25	
4	Xã Mỹ Hòa	1,000	800	200
a	BTXM tuyến từ nhà ông sơ đến Suối Cát	107		107
b	Khu trung tâm văn hóa thể thao xã	452	359	93
c	Nhà văn hóa 04 xóm, thôn An Lạc 1	216	216	
d	Tường rào, bê tông xi măng đường nội bộ và công trình phụ của chợ Mỹ hòa	225	225	
II	HUYỆN PHÙ CÁT	3,000	2,400	600
1	Xã Cát Hiệp	1,000	800	200
a	Nhà văn hóa xã Cát Hiệp	500	300	200
b	Đường BTXM GTNT xã Cát Hiệp, tuyến từ nhà Đặng Phải đến đường lên nhà Thịnh	170	170	
c	Đường BTXM GTNT xã Cát Hiệp, tuyến từ nhà ông Huỳnh Văn Diễm - Đồng Miếu	100	100	
d	Đường GTNT xã Cát Hiệp, tuyến từ nhà ông Huỳnh Ngọc Anh đến giáp cây xăng Núi Một	130	130	
đ	Nâng cấp chợ Ba Làng, hạng mục: San nền - Thoát nước - Tường rào, cổng ngõ	100	100	
2	Xã Cát Tài	1,000	800	200
a	Đường BTXM tuyến từ ĐT 633 đi suối Chùa	100	100	
b	Đường BTXM giao thông nông thôn tuyến từ ĐT.633 (Trần Xuân Dũng) đến nhà Đỗ Văn Hồng	220	220	
c	Kiên cố hóa kênh mương tuyến từ kênh S3 đến trạm điện Vĩnh Thành	100		100
d	Kiên cố hóa kênh mương tuyến từ sông La Tinh - Miếu Bà Giàng (Quán Dẻo)	100		100

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
đ	Chợ Chánh Danh	170	170	
e	Đường BTXM tuyến từ ĐT,633 đi Đập Quang - Kênh S4 đi Hóc Giang	200	200	
g	Nâng cấp sân nhà văn hóa xã, hạng mục: Sân khấu, đường bê tông từ ĐT 633 vào nhà văn hóa, nâng cấp sân cấp phối, mở đường giao thông từ ĐT 633 vào kênh S4 (trên sân nhà văn hóa)	110	110	
3	Xã Cát Trinh	1,000	800	200
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Trinh, tuyến ngã 3 Cống Chun đi giáp Gò Trại thị trấn	88	68	20
b	Tuyến đường bê tông xi măng nối từ đập phe đi Phong An	500	450	50
c	Đường GTNT xã Cát Trinh, tuyến ngã 3 nhà 10 Xiêm đi giáp đường bê tông đi ngã sáu	12	12	
d	Đường BTXM GTNT xã Cát Trinh, tuyến nhà Huỳnh Đức Hưởng đi nhà Mạc Thông Chính	100	70	30
e	Đường BTXM GTNT xã Cát Trinh, tuyến ngã 3 xóm Bắc đi xóm Trung	50	30	20
g	Đường BTXM GTNT xã Cát Trinh, tuyến xóm 5 vườn dừa Lão Thành đi đường Bắc Nam	50	30	20
i	Nhà vệ sinh An Đức	100	70	30
k	Công viên văn hóa	100	70	30
III	HUYỆN TUY PHƯỚC	14,000	11,200	2,800
1	Xã Phước An	2,000	1,600	400
a	KCHKM từ lô 54 đến thiện trường	130	130	
b	KCHKM từ ngõ bằng đến cầu vũng bảo	100		100
c	KCHKM từ ngõ Rê đến Thanh Huy 1	100		100
d	Xây dựng tường rào cổng ngõ trường Tiểu học số 1 Phước An	500	300	200
đ	Nhà văn phòng một cửa UBND xã	72	72	
e	Nhà văn hóa khu thể thao thôn Quy Hội	478	478	
g	Nhà văn hóa khu thể thao thôn Ngọc Thạnh II	300	300	
h	Nhà văn hóa khu thể thao thôn An Hòa II	150	150	
i	Nhà văn hóa khu thể thao thôn Ngọc Thạnh I	100	100	
k	Nhà văn hóa khu thể thao thôn Đại Hội	70	70	
2	Xã Phước Hưng	2,000	1,600	400
	Nâng cấp đường vào Trung tâm xã (Đoạn từ cầu TAX3 đến UBND xã)	2,000	1,600	400

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
3	Xã Phước Thành	2,000	1,600	400
a	Ngã 3 Ích - Ngõ Đạm	200		200
b	Từ ngõ Nguyễn Dung - dốc bến đò	250	250	
c	BTXM Đào Thị Kết - Ngõ Nguyễn Thị Thu Hòa	100	100	
d	BTXM Ngõ Vinh - Ngã 3 đường BTXM ngõ Bôn (Bình An 2)	250	250	
đ	Ngã 4 Ngõ Đào Thị Kết - Ngõ Nguyễn Thị Kim Yến	200		200
e	Trường Mầm non Phước Thành, Hạng mục: Bếp ăn, nhà xe	100	100	
g	Củng hóa sân trường Mầm non Phước Thành, Hạng mục: Lớp xóm 5 Bình An 1, lớp xóm 3 Bình An 2, lớp xóm 5 Cảnh An 1, lớp xóm 5 Cảnh An 2	150	150	
h	Trường Tiểu học số 1 Phước Thành, Hạng mục: Sửa chữa tường rào, bê tông sân trường	220	220	
i	Trường Trung học cơ sở Phước Thành, Hạng mục: Sửa chữa tường rào, bê tông sân trường	230	230	
k	Nâng cấp Chợ Quán Rạp, Hạng mục: Bê tông nền chợ	200	200	
l	Nâng cấp cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã, Hạng mục: Bê tông lối đi, bồn hoa	100	100	
4	Xã Phước Nghĩa	2,000	1,600	400
a	BTXM Thọ Nghĩa, Hưng Nghĩa, Huỳnh Mai	350	100	250
b	BTXM tuyến ngõ 8 Trọng đến nhà ông Cảnh	50	50	
c	Nâng cấp mở rộng đường liên xã công Ông Lục đến ĐT 640 (từ chợ - tràn 7 Lân) nhà (Nhà 5 Chánh - khu tái định cư)	200	200	
d	Nâng cấp mở rộng đường liên xã (từ UBND xã - thôn Thọ Nghĩa)	150		150
đ	Xây dựng trạm bơm Thọ Nghĩa	200	200	
e	KCHKM kênh tiêu Hương Sơn	150	150	
g	Bê tông sân nền Trường Tiểu học cụm Thọ Nghĩa	100	100	
h	Xây dựng tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn Huỳnh Mai	100	100	
i	Cổng chào xã Phước Nghĩa (ĐH 42)	100	100	
k	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng Hương Sơn	230	230	

74

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
l	Sửa chữa tường rào, cổng ngõ nhà để xe UBND xã	120	120	
m	Nhà văn hóa xã	100	100	
n	Xây dựng mới 4 phòng chức năng trạm y tế xã	150	150	
5	Xã Phước Sơn	2,000	1,600	400
a	Xây dựng nhà văn hóa xã Phước Sơn	1,600	1,300	300
b	Xây dựng nhà văn hóa thôn Xuân Phương	400	300	100
6	Xã Phước Lộc	2,000	1,600	400
a	KCHKM tuyến từ nhà Ông Thảng đến QL 19 qua kênh N24-1	214	214	
b	KCHKM tuyến từ cổng nhà ông Châu đến Vũng Bá	104	104	
c	KCHKM tuyến từ khẩu vật tư đến nhà ông Cần	104	104	
d	KCHKM tuyến từ kênh Thông Chín đến trước nhà văn hóa thôn Quang Huy	346	246	100
đ	KCHKM tuyến từ kênh N22 (Ruộng lúa bà Phạm Thị Quảng đến cầu đá kênh Sơn Triều)	227	227	
e	KCHKM tuyến từ kênh N22 (Sau nhà Nguyễn Ngọc Ánh đến Cống Xiphong)	360	260	100
g	KCHKM tuyến từ kênh N24-1 (Trước nhà Phạm Sỹ Nhu đến nghĩa trang Cây Sung)	60	60	
h	KCHKM tuyến từ ruộng lúa Bà Hương đến trước Lò Gạch.	130	130	
i	KCHKM tuyến từ ngõ ông Bạ đến ruộng lúa nhà ông Hàm	455	255	200
7	Xã Phước Hòa	400	320	80
	Xây dựng tường rào cổng ngõ UBND xã	400	320	80
8	Xã Phước Hiệp	400	320	80
	BTXM trước trụ sở xã, đoạn nhà Ca đến nhà Nhung	400	320	80
9	Xã Phước Quang	400	320	80
a	KCHKM tuyến từ cổng qua đường trước nhà ông Man Đức Thừa xuống giáp đường BTXM vào đội 9	113	113	
b	UBND xã Phước Quang - NVH thôn Luật Bình	287	207	80
10	Xã Phước Thuận	400	320	80
a	BTXM xóm Đông, thôn Liêm Thuận. Đoạn từ ngã ba ĐT 640 - xóm Đông	130	130	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
b	BTXM thôn Bình Thái. Đoạn từ cổng chào văn hóa thôn - giáp BTXM hiện có	60	60	
c	BTXM thôn Diêm Vân. Đoạn từ cầu Trắng - nhà ông Lộc Dân; Đoạn từ trụ sở thôn đến nhà ông Hợp	180	100	80
d	BTXM thôn Phổ Trạch. Tuyến từ ngã ba ĐT 640 đến nhà ông Chín	30	30	
11	Xã Phước Thắng	400	320	80
a	Nhà văn hóa thôn Đông Điền	200	160	40
b	Nhà văn hóa thôn Tư Cung	200	160	40
IV	HUYỆN HOÀI AN	4,000	3,200	800
1	Xã Ân Tín	500	400	100
	Xây dựng nhà văn hóa xã Ân Tín	500	400	100
2	Xã Ân Đức	500	400	100
a	Xây dựng mới trường mầm non thôn Vĩnh Hòa	100		100
b	UBND xã Ân Đức (Hạng mục: San nền sân vận động xã)	400	400	
3	Xã Ân Phong	1,000	800	200
a	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã, hội trường	400	400	
b	Mua sắm bàn, ghế, trang thiết bị nhà văn hóa xã và 6 nhà văn hóa thôn	600	400	200
4	Xã Ân Tường Tây	1,000	800	200
a	Xây dựng đường nội đồng tuyến từ nhà bà Ngọc đến Cẩm chùa	49	49	
b	KCH kênh mương tuyến từ mương máy đội 5-đường đội 4	141	141	
c	KCH kênh mương tuyến từ nhà ông Ninh -nhà ông Cường	90	90	
d	Tuyến từ cầu máng đến nhà Bé Diên	130		130
đ	Tuyến từ mương tưới ,tiêu từ trường THCS đến đường bê tông Phú Sơn	100	100	
e	Tuyến từ trạm bơm xóm 2B - đồng xe đạo	85	85	
g	KCH kênh mương tuyến từ nhà ông Đức -nhà ông Thành	35	35	
h	Trường mầm non Ân Tường Tây (HM nhà bộ Môn)	370	300	70
5	Xã Ân Thạnh	1,000	800	200
a	BTXM tuyến từ Xóm 1 đến Hội An	350	250	100

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
b	BTXM tuyến từ đường liên xã đến Gò Sắt Thần	150	150	
c	KCHKM từ Trà du ra đưng	150	150	
d	KCHKM từ nương N2 nhà ông ca	150	150	
đ	KCHKM tuyến xóm 1 Phú Văn	200	100	100
V	HUYỆN TÂY SƠN	5,000	4,000	1,000
1	Xã Bình Nghi	1,000	800	200
a	Đường từ đập ông Hiến đến trạm điện Cẩm Tây	350	350	
b	Đường từ đình xóm Hạ đến nhà 8 Phát	50	50	
c	Đường từ nhà Cường đến nhà Bầu Sen	50	50	
d	Đường từ ngã 3 Hữu đến nhà Gồm xóm 4	50	50	
đ	Trường mẫu giáo Bình Nghi (hạng mục: Sân bê tông, vườn hoa)	59	59	
e	Trường mẫu giáo Bình Nghi (hạng mục: Văn phòng Hiệu bộ)	41	41	
g	Hệ thống thoát nước khu dân cư Gò lớn	400	200	200
2	Xã Tây Xuân	1,000	800	200
a	Bê tông GTNT (HM :Tuyến từ nhà ông 7 Khai đến nhà ông Huỳnh Văn Bá và Tuyến từ Trụ sở thôn đến nhà ông Huỳnh Luân)	150	100	50
b	Bê tông GTNT (HM :Tuyến từ nhà ông Cù Văn Liêm đến Nghĩa Trang Liệt sĩ và tuyến từ nhà ông 4 Hón đến nhà ông Cù Văn Chương)	120	120	
c	Mở rộng vỉa hè tuyến từ QL 19 đến Chùa Phước Hưng	100	100	
d	Trường Mẫu giáo Tây Xuân (HM mở rộng mặt bằng và xây dựng tường rào, bê tông sân)	310	160	150
đ	Trường Tiểu học Tây Xuân (HM : Nâng cấp 5 phòng học điểm Phú Hòa)	100	100	
e	Trường Tiểu học Tây Xuân (HM : Nâng cấp 4 phòng học điểm Phú An)	100	100	
g	Kéo đường ống dẫn nước sinh hoạt (Phú Hòa)	120	120	
3	Xã Bình Tường	1,000	800	200
a	Đường từ nhà ông Lộc đến nhà Thơ	50	50	
b	Đường từ nhà ông Liêm đến nhà ông Gác xóm 2	100	100	
c	Đường từ nhà ông Có đến nhà ông Trí xóm 4	50	50	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
d	Đường từ QL19 đến nhà Lựu	50	50	
đ	Đường giao thông nội đồng thôn Hòa Sơn	200	100	100
e	Đường BTXM từ Gò Đá đến đội 1 thôn Hòa Sơn	200	100	100
g	Xây dựng sân thể thao nhà văn hóa thôn Hòa Trung	60	60	
i	Xây dựng sân thể thao nhà văn hóa thôn Hòa Sơn	40	40	
k	Xây dựng sân thể thao nhà văn hóa thôn Hòa Hiệp	50	50	
l	Xây dựng tường rào cổng ngõ nhà văn hóa thôn Hòa Hiệp	200	200	
4	Xã Tây An	1,000	800	200
a	Đường từ ngõ 7 Hàng đến Tây Vinh (hạng mục: Nền + mặt đường BTXM)	400	200	—200
b	Đường từ nhà ông Bộ đến nhà ông Tài (hạng mục: Nền + mặt đường BTXM)	200	200	
c	Đường từ nhà Nguyễn Dũng đến hết khu sản xuất gạch ngói (hạng mục: Nền + mặt đường BTXM)	100	100	
d	Nhà văn hóa đa năng xã Tây An	200	200	
đ	Trạm y tế xã Tây An (hạng mục: nâng cấp, sửa chữa)	100	100	
5	Xã Tây Thuận	500	400	100
	Nhà văn hóa xã Tây Thuận (HM: Các phòng ban chức năng)	500	400	100
6	Xã Bình Hòa	500	400	100
a	Đường 19B đến chùa Vĩnh Lộc	250	200	50
b	Nhà văn hóa thôn Vĩnh Lộc (HM: Nâng nền mặt bằng + Tường rào, cổng ngõ , sân bê tông)	250	200	50
VI	HUYỆN HOÀI NHƠN	5,000	4,000	1,000
1	Xã Hoài Châu Bắc	1,000	800	200
a	Tuyến từ cống lấy nước đến thôn Trường Xuân - Đập ông Khéo.	300	250	50
b	Bê tông kênh mương tuyến từ Đập Giai đến Đồng Ống.	400	300	100
c	Trung tâm văn hóa- thể thao xã.	300	250	50

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
2	Xã Tam Quan Bắc	1,000	800	200
	Trung tâm văn hóa - thể thao	1,000	800	200
3	Xã Hoài Châu	1,000	800	200
a	Tuyến đường từ đường 3 - giáp núi thôn Thành Sơn Tây	200	100	100
b	Tuyến đường từ ngõ Thái- Ngõ Sầu xóm 2 Tân Trung	150	150	
c	Tuyến đường trên nhà văn hóa thôn An Sơn	150	150	
d	Tuyến đường từ Ngõ Khâm - Ngõ Xịch	150	150	
đ	Tuyến đường từ Ngõ Trâm - Ngõ Tả	150	150	
e	Tuyến đường từ đường 2 - Ao Mới	200	100	100
4	Xã Hoài Tân	1,000	800	200
a	Trường mẫu giáo số 1 Hoài Tân	500	400	100
b	Trường mẫu giáo số 2 Hoài Tân	500	400	100
5	Xã Hoài Hương	1,000	800	200
a	Nâng cấp tuyến đường từ tiếp giáp ĐT.639 đến nghĩa trang Liệt sỹ xã Hoài Hương	300	200	100
b	Trường Mẫu giáo thôn Thiện Đức Đông (nhà ăn, nhà bảo vệ và tường rào)	200	200	
c	Cổng Văn hóa xã Hoài Hương	200	200	
d	Sửa chữa Trụ sở làm việc UBND xã	300	200	100
VII	THỊ XÃ AN NHƠN	3,000	2,400	600
1	Xã Nhơn Phúc	1,000	800	200
a	Đường BTXM giao thông nông thôn xã Nhơn Phúc. Tuyến Đường nội đồng (Điểm đầu: Nhà ông Thân Thế - Điểm cuối: Cầu ông Thiện)	200	150	50
b	Đường BTXM giao thông nông thôn xã Nhơn Phúc. Tuyến nội đồng từ bến bờ Huy - Gò Mè - thôn Nhơn Nghĩa Tây (Điểm đầu: Nội đồng từ bến bờ Huy - Điểm cuối: Gò Mè)	200	150	50
c	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng xã Nhơn Phúc. Tuyến: Máy nước nhớ - Huỳnh Thế	150	150	
d	Tuyến kênh Nguyễn Tượng - Thủ Du	300	200	100
đ	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng xã Nhơn Phúc. Tuyến: Gò Mốc - Đám Dài	150	150	
2	Xã Nhơn Lộc	1,000	800	200

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
a	Đường BTXM giao thông nông thôn xã Nhơn Lộc. Tuyến đường Nhà Bùi Thế Dân đến cầu Bà Có - thôn Đông Lâm (Điểm đầu: Bùi Thế Dân - Điểm cuối: Cầu Bà Có)	217	217	
b	Mở rộng, nâng cấp nền đường, cấp phối sỏi đường GTND tuyến đường: Nhà Phan Văn Khoa - Cầu bờ vàng (Điểm đầu: Nhà Phan Văn Khoa - Điểm cuối: Cầu bờ vàng)	45	45	
c	Tuyến kênh: Đình Trường Cửu - Cống Rộc Cát (Đường Cây Bún - Ngọc Thạnh)	38	38	
d	Trạm y tế xã Nhơn Lộc - Hạng mục: Nhà làm việc và điều trị	500	300	200
e	Trạm y tế xã Nhơn Lộc - Hạng mục: Xây dựng tường rào, nâng san nền	200	200	
3	Xã Nhơn An	1,000	800	200
a	Cứng hóa giao thông nội đồng tuyến nhà Hồ Hữu Diên đến đập Bờ Cầu	50	50	
b	Cứng hóa giao thông nội đồng tuyến cống Bà Đèo đến Thuận Thái	150	100	50
c	Cứng hóa giao thông nội đồng tuyến số 23 từ nhà ông Bùi Thành Long	50	50	
d	Kiên cố hóa kênh mương năm 2014 xã Nhơn An. Tuyến số 6 mương đám Miếu	150	100	50
đ	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng xã Nhơn An Tuyến từ cống bà Đèo đến G1	100	100	
e	Trường mẫu giáo Nhơn An (điểm Thuận Thái) - hạng mục nhà lớp học 1 phòng	100	100	
g	Trường mẫu giáo thôn Tân Dân xã Nhơn An	100	100	
h	Nhà văn hóa trung tâm xã Nhơn An	100	100	
i	Sân thể thao Tân Dương - hạng mục tường rào cổng ngõ	100	100	
k	Sân thể thao Tân Dương - hạng mục san nền	100		100
VIII	THÀNH PHỐ QUY NHƠN	2,000	1,600	400
1	Xã Phước Mỹ	1,000	800	200
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>			
a	Xây dựng mới tuyến đường nội đồng phục vụ sản xuất và dân sinh từ ruộng Huỳnh Điệp đến Rộc Đô thôn Mỹ Lợi	70	70	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo các Quyết định số: 882/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; 1391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016; 2123/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 và 1030/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong đó	
			Kế hoạch phân bổ đợt 1	Dự kiến kế hoạch phân bổ đợt 2
b	Xây dựng mới tuyến đường nội đồng phục vụ sản xuất và dân sinh từ cống ông Hoàng đến đồng Hốc Đá thôn Long Thành	100	100	
c	Xây dựng mới tuyến đường nội đồng phục vụ sản xuất và dân sinh từ tràn nhà bà Bình đến đồng Lô 4 thôn Thanh Long	150	150	
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>			
d	Tường rào cổng ngõ và bê tông sân nhà văn hóa đa năng xã Phước Mỹ	450	250	200
đ	Nâng cấp, mở rộng trụ sở thôn Long Thành, xã Phước Mỹ thành Nhà văn hóa thôn Long Thành	230	230	
2	Xã Nhơn Lý	1,000	800	200
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>			
a	Láng nhựa các trục đường giao thông trong khu QHDC xã Nhơn Lý	750	750	
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>			
b	Xây dựng 4 công văn hóa 4 thôn (Lý Hưng, Lý Lương, Lý Chánh, Lý Hòa)	250	50	200